

Số: 1544/QĐ-SYT

Thừa Thiên Huế, ngày 18 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả nghiệm thu và kinh phí các đề tài NCKH
cấp Ngành năm 2018

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND, ngày 15 tháng 2 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quy định hoạt động của Hội đồng Khoa học kỹ thuật của Ngành Y tế Thừa Thiên Huế được ban hành theo Quyết định số 714/QĐ-SYT ngày 07/6/2018 của Giám đốc Sở Y tế;

Xét theo kết quả nghiệm thu các đề tài nghiên cứu khoa học năm 2018 vào ngày 04/12/2018 của Hội đồng Khoa học kỹ thuật Ngành Y tế Thừa Thiên Huế.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay công nhận kết quả nghiệm thu 115 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Ngành của năm 2018, theo danh sách đính kèm.

Với tổng kinh phí: 230.000.000Đ

(Hai trăm ba mươi triệu đồng)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng của các phòng chức năng Sở y tế, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và người thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học theo danh sách tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, VP, KH-TC, NVY.

GIÁM ĐỐC



Ký bởi: Sở Y tế
Email:
syt@thuathienhue
.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh
Thừa Thiên Huế
Thời gian ký:
18.12.2018

Nguyễn Nam Hùng

PHỤ LỤC: KẾT QUẢ PHẢN BIỆN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC NĂM 2018

STT	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Tổng hợp ý kiến phản biện	Xếp loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
1	Khảo sát đặc điểm các trường hợp cấp cứu được tiếp nhận, xử trí thông qua hệ thống cấp cứu 115 tại tỉnh Thừa Thiên Huế trong 3 năm 2016 - 2018.	TTVCCC115	Ngô Viết Sĩ Hoàng Hữu Nam Nguyễn Nhật Nam Trần Phan Quốc Bảo Nguyễn Định Phạm Thị Diệp Cúc Dương Thị Châu Nguyễn Hoàng Sa Đoàn Thị Như Ý Nguyễn Thị Thanh Ánh Võ Hoàng Anh Thư Nguyễn Hoài Duy Hoàng Phước Đức Hoàng Hữu Hà Nguyễn Hà Nhật Hoàng	Đề tài có tính cấp thiết để Khảo sát đặc điểm các trường hợp cấp cứu được tiếp nhận, xử trí từ đó có các giải pháp nâng cao hiệu quả trong hoạt động cấp cứu tại TT 115 Tính mới và sáng tạo: đạt Thể thức trình bày: Chương 3: lưu ý đã dùng bảng thì không dùng biểu đồ Phương pháp nghiên cứu: đạt Đạt mục tiêu nghiên cứu Có thể áp dụng cho các địa phương .	Đạt	
2	Nghiên cứu bệnh tim mạch đồng mắc với bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại đơn vị quản lý bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản – Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Thừa Thiên - Huế năm 2018	BV Lao & Bệnh phổi	Dương Vĩnh Linh Nguyễn Nam Hùng Võ Đại Tự Nhiên Ngô Hữu Luận Hà Văn Tuần Phạm Hữu Hiền Phùng Hữu Phan Lê Thị Ly Ly Hồ Vĩnh Điền Đặng Thị Hoàng Phương Hoàng Thị Kim Yến Nguyễn Phú Nguyễn Đức Hoàng Như Phùng Nguyễn Thị Bích Ngọc Dương Vĩnh Hồng Hoàng Thị Bích Huyền Dương Vĩnh Khánh Bạch Thị Kim Cúc Võ Minh Kỳ Phạm Văn Lại	Tính cấp thiết của đề tài đạt. Thể thức trình bày: đạt. Cần thống nhất tên bì và Đặt vấn đề Phương pháp nghiên cứu đạt Đạt mục tiêu nghiên cứu Hiệu quả áp dụng và phạm vi áp dụng của đề tài: trong ngành	Đạt	
3	Nghiên cứu mô hình bệnh tật người cao tuổi điều trị tại khoa Lâm sàng Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	BV Lao & Bệnh phổi	Nguyễn Văn Bi Võ Đại Tự Nhiên Huỳnh Bá Hiếu Phạm Hữu Hiền Dương Vĩnh Linh Phan Thiện Nhật Nguyễn Thanh Khoa Lê Tấn Dũng Hà Thị Xuân Hoàng Thị Thu Nhung Huỳnh Ngọc Ân Hoàng Thị Huyền Trang Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Đề tài bổ sung số liệu trong và ngoài nước để làm rõ tính cấp thiết của vấn đề. - Các mục lớn trong các chương không viết in hoa. Về Phương pháp nghiên cứu: chưa rõ ràng. Cỡ mẫu 100, tuy nhiên kết quả đưa ra không khớp + Đặt vấn đề còn sơ sài vì không có tỷ lệ về các đề tài nghiên cứu liên quan trong và ngoài nước. + Trong phần tổng quan cũng như nội dung nghiên cứu không đề cập vấn đề tỷ lệ người cao tuổi điều trị nội trú. + Cỡ mẫu chưa đảm bảo tính đại diện + Trong phần Chương 3 cần lưu ý đã dùng bảng thì không dùng biểu đồ. + Trong phần tổng quan cũng như bản luận khi đưa ra số liệu phải có chú	Đạt	

STT	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm nghiên cứu đề tài	Tổng hợp ý kiến phản biện	Xếp loại	Ghi chú	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	7
108	Phân tích chi phí bệnh nhân tăng huyết áp đến khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Bình Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	BVĐK Bình Điền	Phan Lê Minh Tuấn Trần Bắc Ngô Cư Nguyễn Văn Hà Nguyễn Thị Thu Hà Hoàng Thị Oanh Ngô Thị Mỹ Duyên Trần Thị Thu Hương Nguyễn Thị Lan Lê Thị Hoài Trương Thị Uyên Nhi Trần Thị Ni Na Nguyễn Đăng Sơn Nguyễn Thanh Bình Hoàng Thị Kim Liên Lê Trần Hoài Thư	Phương pháp nghiên cứu: Bàn luận nên trình bày chi tiết theo kết quả nghiên cứu và cần áp dụng thuật toán thống kê y sinh để so sánh với các nghiên cứu khác. Đạt mục tiêu nghiên cứu. Cần làm rõ đối tượng đưa vào nghiên cứu: chẩn đoán tăng huyết áp khi khám hay dựa vào hồ sơ ra viện hay cả 2? Tiêu chuẩn chẩn đoán tăng huyết áp là gì?	Đạt		#REF!
109	Nghiên cứu thực trạng bệnh đái tháo đường đến khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Bình Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	BVĐK Bình Điền	Trần Bắc Phan Lê Minh Tuấn Nguyễn Nga Nguyễn Thanh Sơn Lê Đình Nhân Hoàng Thị Nhâm La Thị Mỹ Huyền Phan Thị Phương Phan Thị Nga Nguyễn Thị Kim Hằng Lê Thị Ngọc Quý Nguyễn Thị Toàn Thắng Lê Thị Thu Hương Trần Thị Hoa Bùi Thị Hải	Đề tài có tính cấp thiết Tính mới và sáng tạo chưa cao vì đã có đề tài nghiên cứu về vấn đề này Thể thức trình bày: Bố cục chưa cân đối, lỗi ở các đoạn cách quãng ở trang 23, 31, lỗi chính tả Vd chúng trang 25, năng cân trang 37, bôi đen không đồng nhất tên đề tài trong phần đặt vấn đề, tài liệu tham khảo chia ra 2 phần tiếng Việt, tiếng Anh. TLTK sắp xếp không đúng. Phương pháp nghiên cứu chưa nêu rõ cách chọn mẫu, nên dựa vào một nghiên cứu trước để sử dụng công thức chọn mẫu cụ thể hơn. Đạt mục tiêu nghiên cứu. Hiệu quả áp dụng và phạm vi áp dụng của đề tài: tại đơn vị.	Đạt		#REF!
110	Thực trạng loãng xương và một số yếu tố liên quan ở người cao tuổi đến khám tại Phòng BVSKCB năm 2018	PBVSKCB	Văn Thị Thanh Vân Trương Văn Chánh Nguyễn Thị Ngọc Anh Nguyễn Thị Hằng Nguyễn Trung Quân Hoàng Thị Mỹ Linh Huỳnh Thế Thiện Giác Huỳnh Thị Sáu Nguyễn Thị Thanh Thúy Bùi Quang Vinh Đặng Anh Tuấn			Hủy	#REF!
111	Khảo sát tình hình bệnh lý vôi hóa dây chằng cột sống cổ trên hình ảnh Xquang trên bệnh nhân đến khám tại phòng BVSKCB tỉnh Thừa Thiên Huế trong năm 2018	PBVSKCB	Lê Viết Khâm Văn Thị Thanh Vân Lê Trung Quân Trương Văn Chánh Huỳnh Công Minh Nguyễn Thị Thanh Thúy Hồ Thúy Mai Huỳnh Thị Sáu Huỳnh Thế Thiện Giác Hồ Thị Ngọc Anh Nguyễn Thị Hằng	Đề tài có tính cấp thiết. Thể thức trình bày đẹp. Thiếu bảng viết tắt Đạt mục tiêu nghiên cứu. Mục tiêu 3 không phải là mục tiêu nghiên cứu.	Đạt		#REF!

Số: 3288/TB-SYT

Thừa Thiên Huế, ngày 06 tháng 12 năm 2019

THÔNG BÁO

Kết quả nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp ngành năm 2019

Kính gửi: Các đơn vị ngành y tế tỉnh Thừa Thiên Huế

Ngày 03/12/2019, Hội đồng Khoa học kỹ thuật ngành Y tế Thừa Thiên Huế đã tiến hành nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp ngành năm 2019. Kết quả như sau:

1. Nghiệm thu đề tài NCKH cấp ngành năm 2019
 - Số đề tài xét duyệt: 116 đề tài. Kết quả cụ thể như sau:
 - + Đề tài đạt: 115 đề tài. Trong đó:
 - Xuất sắc: 2 đề tài
 - Tốt: 25 đề tài
 - Khá: 63 đề tài
 - Trung bình: 25 đề tài
 - + Đề tài không đạt: 01 đề tài

(Danh sách cụ thể đính kèm biên bản này)

2. Đối với các đề tài phê duyệt đề cương nghiên cứu 1 năm 2019, xin kéo dài thời gian nghiên cứu sang năm 2020

2.1. *Đánh giá tác dụng giảm đau trong điều trị bệnh thoái hóa cột sống cổ bằng xoa bóp bấm huyệt kết hợp với dòng điện xung tại Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2019 – Chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Thị Như Hoa - BV Phục hồi chức năng tỉnh;*

2.2. *Đánh giá kết quả điều trị phục hồi chức năng vận động bệnh nhân liệt nửa người sau tai biến mạch máu não tại Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2019 – Chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Mạnh Hà - BV Phục hồi chức năng tỉnh;*

2.3. *Đánh giá hiệu quả điều trị bệnh hạt com bằng phương pháp đốt điện cao tần tại khoa khám bệnh Trung tâm Y tế thành phố Huế năm 2019- Chủ nhiệm đề tài: Hoàng Hạ Long – TTYT TP Huế;*

2.4. *Đánh giá kết quả phẫu thuật điều trị sa trĩ mi trên tại Bệnh viện Mắt Huế - Chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Khoa Toàn – BV Mắt Huế;*

2.5. *Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống biến chứng bệnh của người bệnh đái tháo đường typ 2 tại Khoa Khám bệnh Trung tâm Y tế huyện Phú Lộc, năm 2019 – Chủ nhiệm đề tài Lê Đình Lập – TTYT huyện Phú Lộc;*

2.6. Đánh giá hiệu quả bài thuốc quy tỳ thang gia giảm kết hợp điện châm trong điều trị bệnh mất ngủ không thực tổn thể âm tỳ hư tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thừa Thiên Huế - Chủ nhiệm đề tài: Lê Ngọc Hùng – BV Y học cổ truyền;

2.7. Nghiên cứu thang điểm Zwolle trong tiên lượng bệnh nhân nhồi máu cơ tim sau nong mạch vành tại Bệnh viện Trung ương Huế - Chủ nhiệm đề tài: Lê Thanh Hiếu – TT Kiểm soát bệnh tật tỉnh;

2.8. Đánh giá hiệu quả điều trị Liệt dây thần kinh VII ngoại biên do lạnh bằng phương pháp điện châm kết hợp bài thuốc Đại tân giao thang gia giảm tại Trung tâm Y tế Phong Điền năm 2019 – Chủ nhiệm đề tài: Hoàng Trung Chính – TTYT huyện Phong Điền.

- Hội đồng có ý kiến như sau:

+ Đồng ý kéo dài thời gian nghiên cứu 8 đề tài trên sang năm 2020.

+ Đề nghị các tác giả phải dự kiến cỡ mẫu và thời gian hoàn thành đề tài để đăng ký thời gian nghiên cứu phù hợp ngay từ đầu năm.

3. Hội đồng nhất trí các trường hợp hủy theo danh sách đính kèm.

4. Các đề tài đăng ký nghiên cứu 2 năm 2019-2020 đã có báo cáo tiến độ nghiên cứu phù hợp nên Hội đồng nhất trí cho tiếp tục nghiên cứu.

5. Trường hợp Trung tâm Y tế huyện A Lưới có 2 đề tài có đề cương HĐKH ngành phản biện xếp loại trung bình và đơn vị có tờ trình đề nghị Hội đồng khoa học ngành y tế tỉnh phản biện, Hội đồng có ý kiến như sau:

+ Đồng ý phản biện các đề tài này.

+ Đề nghị đơn vị/chủ nhiệm đề tài và nhóm nghiên cứu có trách nhiệm liên hệ Tổ thư ký HĐKH đề nộp chi phí phản biện 400.000 đ (tương đương 20% kinh phí được Sở Y tế hỗ trợ nghiên cứu cho mỗi đề tài năm 2019), trước ngày 15/12/2019.

6. Những đề tài được nghiệm thu trong năm 2019 lưu ý:

+ Phải tiếp tục hoàn chỉnh, sửa chữa theo ý kiến phản biện. Chuẩn bị tham gia Hội nghị Khoa học Kỹ thuật ngành Y tế năm 2020.

7. Gửi đề tài NCKH bằng file điện tử sau khi đã điều chỉnh về Sở Y tế qua địa chỉ email: nckh.syt@thuathienhue.gov.vn.

8. Phần mềm Quản lý đề tài nghiên cứu khoa học – Sở Y tế tiếp tục hoàn chỉnh để đảm bảo tính thuận lợi cho người sử dụng và quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học. Nghiên cứu mở rộng thêm chức năng tra cứu dữ liệu để nâng cao chất lượng đề tài và đẩy mạnh tính ứng dụng của hoạt động nghiên cứu khoa học của ngành vào thực tiễn.

Đề nghị các tác giả đề tài và các đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ SYT, các phòng SYT;
- Lưu VT, NVY.

GIÁM ĐỐC



Ký bởi: Sở Y tế
Email:
syt@thuathienhue.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Thừa Thiên
Huế
Thời gian ký: 12/6/2019
10:56:00 AM

Nguyễn Nam Hùng

TỔNG HỢP Ý KIẾN PHÂN BIỆT ĐỀ TÀI NCKH, SÁNG KIẾN NGHIỆM THU CẤP NGÀNH NĂM 2019

STT	Mã DC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm thực hiện	T/g TH	Tổng hợp ý kiến	Ghi chú
1	00.19.001	Tuyển dụng viên chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế	Văn phòng Sở Y tế	Nguyễn Nam Hùng Nguyễn Đức Ngọc Nguyễn Đào Nguyễn Thị Ba Hồng Đặng Thị Quỳnh Trang Trần Thị Nhân Hạnh Hoàng Văn Đức Phạm Huy Quốc Hoàng Thị Minh Châu Võ Thanh Minh	2019	Đề tài đạt Tốt	Đạt

STT	Mã DC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm thực hiện	T/g TH	Tổng hợp ý kiến	Ghi chú
2	28.19.001	Nghiên cứu thực trạng môi trường học tập, giảng dạy của học sinh và giáo viên tại các trường học huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2019	TTYT huyện Phú Vang	Trương Như Sơn Trần Minh Sự Nguyễn Minh Hùng Đào Thị Kim Anh Hồ Văn Được Đỗ Thị Kim Na Lê Thị Na Nguyễn Thị Trà Mị Thần Minh Tri Hoàng Trọng Quý Đoàn Thị Lộc Lê Thị Phương Chi Trương Ngọc Đăng Đặng Văn Tuấn Hồ Võ Thị Như Mai	2019	<p>Đề tài có tính cấp thiết</p> <p>- Tính mới và sáng tạo: Có tính sáng tạo</p> <p>- Thể thức trình bày: Đề tài chỉ nghiên cứu môi trường học tập, giảng dạy của học sinh và giáo viên tại các trường Trung học cơ sở không nghiên cứu toàn bộ các trường MN, TH, THPT trên địa bàn huyện và trong mục tiêu 1, cũng như toàn bộ kết quả liên quan đến các trường THCS Do đó đề nghị tên đề tài phải sửa lại là thay chữ "trường học" bằng chữ "trung học cơ sở" cho phù hợp.</p> <p>- PP nghiên cứu tốt. Tuy nhiên cần nói rõ cách tổ chức thu thập số liệu. Khi so sánh với nghiên cứu của các tác giả khác cần nêu rõ nghiên cứu đó thực hiện vào thời gian nào, tại đâu, với cỡ mẫu bao nhiêu.</p> <p><i>Đào Như Sơn, Trần Minh Sự, Nguyễn Minh Hùng, Đào Thị Kim Anh, Hồ Văn Được, Đỗ Thị Kim Na, Lê Thị Na, Nguyễn Thị Trà Mị, Thần Minh Tri, Hoàng Trọng Quý, Đoàn Thị Lộc, Lê Thị Phương Chi, Trương Ngọc Đăng, Đặng Văn Tuấn, Hồ Võ Thị Như Mai</i></p>	Đạt

STT	Mã DC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm thực hiện	T/g TH	Tổng hợp ý kiến	Chỉ chú
115	02.19.151	Nghiên cứu tình hình đại tháo đường thai kỳ và một số yếu tố liên quan ở phụ nữ mang thai đến khám tại Bệnh viện Đa khoa Bình Điền năm 2019	Bệnh viện ĐK Bình Điền	Trần Bắc Hoàng Hữu Nam Trương Thị Hồng Kiều Lê Thị Hoài Lê Thị Hoài Thu Ngô Thị Mỹ Duyên Hoàng Thị Kim Liên Lê Thị Ngọc Quý Trương Thị Uyên Nhi Nguyễn Đăng Sơn Trần Thị Hoa Phan Lê Minh Tuấn Ngô Curu Hồ Thị Tề Hoàng Thị Oanh Hoàng Thị Nhâm Nguyễn Thanh Sơn	2019	<ul style="list-style-type: none"> - Tính cấp thiết: Mang tính cấp thiết - Tính mới và sáng tạo: Có cải tiến so với phương pháp trước đây mức độ tốt - Thử thức trình bày: Một số bảng kết quả nghiên cứu cần bổ sung p (bảng 3.1 3.5...) - Về PP nghiên cứu: cần tính giá trị p ở các bảng khi tìm hiểu mối liên quan. Căn cứ để biết thai phụ đã mắc đại tháo đường từ trước - Đạt mục tiêu nghiên cứu: Kết luận giải quyết được 2 mục tiêu nghiên cứu - Hiệu quả áp dụng: Áp dụng được 	Đạt

trong thực hành của ngành

Số:3690 /TB-SYT

Thừa Thiên Huế, ngày 05 tháng 12 năm 2020

THÔNG BÁO

Kết quả nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp ngành năm 2020

Kính gửi: Các đơn vị ngành y tế tỉnh Thừa Thiên Huế

Ngày 05/12/2020, Hội đồng Khoa học kỹ thuật ngành Y tế Thừa Thiên Huế đã tiến hành nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp ngành năm 2020. Kết quả như sau:

1. Nghiệm thu đề tài NCKH cấp ngành năm 2020

- Số đề tài xét duyệt: 109 đề tài (có danh sách đính kèm). Kết quả cụ thể như sau:

Xuất sắc: 0 đề tài.

Tốt: 22 đề tài.

Khá: 65 đề tài.

Trung bình: 22 đề tài.

Đề tài không đạt: 0 đề tài.

2. Đối với các đề tài xin kéo dài thời gian nghiên cứu sang năm 2021:

2.1. Đồng ý kéo dài thời gian nghiên cứu sang năm 2021 các đề tài có tên sau:

Lưu ý: Tác giả phải điều chỉnh thời gian nghiên cứu 2 năm (2020-2021).

2.1.1. *Đánh giá tình trạng cận thị và các yếu tố liên quan cận thị ở học sinh trung học cơ sở huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020* - Nguyễn Đình Hùng - TTYT huyện Phú Lộc.

2.1.2. *Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thực hành của bà mẹ có con dưới 15 tuổi bị mắc Sốt xuất huyết Dengue đến điều trị tại khoa Truyền nhiễm – Trung tâm Y tế Phú Lộc năm 2020* - Huỳnh Văn Quý - TTYT huyện Phú Lộc.

2.1.3. *Nghiên cứu chất lượng cuộc sống và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân cao tuổi tại bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020* - Cao Thị Lan Anh- Bệnh viện Phục Hồi Chức Năng.

2.1.4. *Đánh giá chức năng vận động thô, vận động tinh và chức năng ăn uống ở trẻ bại não tại Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thừa Thiên Huế - Trương Đức Minh - Bệnh viện Phục Hồi Chức Năng.*

2.1.5. *Đánh giá hiệu quả điều trị đau thắt lưng do thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng bằng siêu âm điều trị kết hợp kéo giãn cột sống tại Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020* - Đặng Đức Cường - Bệnh viện Phục Hồi Chức Năng.

2.1.6. *Thực trạng tăng huyết áp ở người dân từ 30 tuổi trở lên tại thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế* - Võ Thị Thu Nhung - TTYT TX Hương Thủy

2.1.7. *Khảo sát sự hài lòng của người bệnh và người nhà người bệnh đang điều trị nội trú tại bệnh viện lao và bệnh phổi tỉnh thừa thiên huế năm 2019* - Hoàng Thị Kim Yến - Bệnh viện Lao bệnh Phổi.

2.1.8 *Nghiên cứu tỷ lệ lao kháng đa thuốc bằng kỹ thuật Gene Xpert tại*

tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020 - Nguyễn Thị Hằng - Bệnh viện Lao bệnh Phổi.

2.1.9. Khảo sát kiến thức và thực hành chăm sóc, điều trị của bệnh nhân mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính đang được quản lý ngoại trú tại Khoa Khám bệnh – Hồi sức cấp cứu thuộc Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020 - Ngô Hữu Luận - Bệnh viện Lao bệnh Phổi.

2.1.10. Đánh giá hiệu quả điều trị viêm quanh khớp vai thể đơn thuần bằng phương pháp điện châm, thuốc thang, xoa bóp bấm huyệt kết hợp siêu âm trị liệu tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thừa Thiên Huế - Lê Bá Phước - Bệnh viện Y học Cổ Truyền.

2.1.11. Nghiên cứu thay đổi hành vi nguy cơ ở những bệnh nhân nhiễm HIV được điều trị kháng vi rút tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020 - Nguyễn Lê Tâm - Trung tâm kiểm soát bệnh tật.

2.2. Không đồng ý kéo dài thời gian nghiên cứu sang năm 2021

Lý do: không có báo cáo tiến độ thực hiện đề tài, gồm các đề tài sau:

2.2.1. Một số yếu tố ảnh hưởng đến kiến thức, thực hành của bà mẹ có con dưới 5 tuổi bị nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính điều trị tại khoa Nội nhi - Trung tâm Y tế Phú Lộc năm 2020 - Trần Thị Ánh Nguyệt - TTYT huyện Phú Lộc.

2.2.2. Tìm hiểu kiến thức và chế độ sinh hoạt của bệnh nhân Hen phế quản tại Khoa Nội Tổng hợp - Nhi tại Trung tâm Y tế Phong Điền - Hoàng Đăng Đức - TTYT huyện Phong Điền.

3. Hội đồng nhất trí các trường hợp ngưng nghiên cứu (HỦY):

3.1. Do không thực hiện báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài đã được phê duyệt đề cương, gồm các đề tài sau:

3.1.1. Đánh giá kết quả điều trị thoái hóa khớp gối bằng phương pháp thay khớp gối nhân tạo toàn phần tại bệnh viện. CTCH – PTTH HUẾ - Lưu Thới - Bệnh viện CTCH – PTTH HUẾ.

3.1.2. Nghiên cứu tình hình chất lượng giấc ngủ bệnh nhân cao tuổi đang điều trị tại Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thừa Thiên Huế - Võ Đại Quỳnh - Bệnh viện Phục Hồi Chức Năng.

3.1.3. Nghiên cứu tình trạng rối loạn Lipid máu trên bệnh nhân đái tháo đường typ 2 đến khám tại phòng Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020 - Huỳnh Công Minh - Phòng bảo vệ sức khỏe cán bộ.

3.1.4. Nghiên cứu thực trạng chất lượng làm hồ sơ bệnh án nội trú tại Bệnh viện Mắt Huế - Dương Nguyễn Thanh Sơn - Bệnh viện Mắt.

3.1.5. Đánh giá chất lượng dược liệu, vị thuốc cổ truyền theo tiêu chuẩn cơ sở và tiêu chuẩn Dược điển - Trần Công Dũng - Trung tâm KNMPTP.

3.1.6. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và kết quả phẫu thuật mộng thịt tại bệnh viện Mắt Huế - Trần Sĩ Phước - Bệnh viện Mắt.

3.1.7. Đánh giá kết quả phẫu thuật điều trị sa trĩ mi trên tại Bệnh viện Mắt Huế - Nguyễn Khoa Toàn - Bệnh viện Mắt.

3.2. Hội đồng KHKT ngành không chấp thuận đơn xin kéo dài thời gian nghiên cứu của đơn vị.

Bao gồm các đề tài có tên sau:

3.2.1. Một số yếu tố liên quan đến tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch các

loại vacxin ở trẻ dưới 1 tuổi tại huyện Phú Lộc năm 2020-Hoàng Nguyễn Thanh Bình- TTYT huyện Phú Lộc.

3.2.2. Tình hình thiếu máu của bệnh nhi dưới 5 tuổi được điều trị tại khoa Nội tổng hợp – Nhi, trung tâm Y tế huyện Phú Lộc năm 2020-Ngô Huyền Hà Uyên - TTYT huyện Phú Lộc.

3.2.3. Một số yếu tố liên quan đến thời gian và chi phí khám bệnh Bảo hiểm y tế tại Trung tâm Y tế huyện Phú Lộc năm 2020-Nguyễn Thị Thu-TTYT huyện Phú Lộc.

3.2.4. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thực hành về bệnh tiêu chảy của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại xã Vinh Hiền năm 2020 -Nguyễn Thị Tú Oanh-TTYT huyện Phú Lộc.

3.2.5. Khảo sát kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm đối với nhân viên các cơ sở dịch vụ nấu ăn lưu động phục vụ các bữa đám, tiệc đông người trên địa bàn huyện Phú Lộc năm 2020 -Trần Quốc Thiên- TTYT huyện Phú Lộc.

3.2.6. Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống biến chứng của người bệnh đái tháo đường typ2 tại TTYT Phú Lộc-Nguyễn Đình Lập -TTYT huyện Phú Lộc.

4. Các đề tài đăng ký nghiên cứu 2 năm 2020-2021 đã có báo cáo tiến độ nghiên cứu phù hợp nên Hội đồng nhất trí cho tiếp tục nghiên cứu (danh sách đính kèm).

5. Những đề tài được nghiệm thu trong năm 2020 lưu ý:

+ Phải tiếp tục hoàn chỉnh, sửa chữa theo ý kiến phản biện. Chuẩn bị tham gia Hội nghị Khoa học Kỹ thuật ngành Y tế năm 2021.

+ Gửi đề tài NCKH bằng file điện tử sau khi đã điều chỉnh về Sở Y tế qua phần mềm nghiên cứu khoa học của Sở: **Đăng ký\Cập nhật đề tài\<<Chọn tên đề tài bổ sung>>\Trao đổi đề tài.**

6. Về quy chế hoạt động của Hội đồng khoa học kỹ thuật, Hội đồng KHKT ngành Y tế-Sở Y tế đề nghị Hội đồng Khoa học kỹ thuật các đơn vị nghiêm túc thực hiện Hướng dẫn số 124/HD-SYT ngày 14 tháng 1 năm 2016 của Sở Y tế về việc Hướng dẫn thực hiện Quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học và sáng kiến.

Trong đó lưu ý:

+ Hội đồng Khoa học kỹ thuật của đơn vị có trách nhiệm xác minh thông tin thu thập để nghiên cứu của mỗi đề tài tại đơn vị.

+ Hội đồng Khoa học kỹ thuật ngành y tế chỉ nhận đề cương và đề tài sau khi đã thông qua Hội đồng Khoa học kỹ thuật của đơn vị, có tờ trình và biên bản họp Hội đồng KHKT của đơn vị gửi qua SSO.

Đề nghị các tác giả đề tài và các đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ SYT, các phòng SYT;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH**



Lê Viết Bắc

Phụ lục 1: TỔNG HỢP Ý KIẾN PHẢN BIỆN ĐỀ TÀI NCKH, SÁNG KIẾN NGHIỆM THU CẤP NGÀNH NĂM 2020

TT	Mã ĐC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm thực hiện	T/g TH	Tổng hợp ý kiến	Xếp loại
1	12.20.001	Đánh giá tình hình sức khỏe và việc tiếp cận dịch vụ y tế của người cao tuổi tại các xã vùng biển, ven biển, đầm phá và cửa sông tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020	Chi cục dân số KHHGD	Nguyễn Văn Toàn Phan Đăng Tâm Hoàng Thanh Phi Bach Thị Thủy Lê Đức Hy Phan Thị Phúc Nguyễn Anh Đức Trần Thị Lệ Minh Trương Nguyễn Khánh Chi Nguyễn Anh Vũ Võ Thị Bích Nguyễn Thị Bạch Tuyết Ngô Phước Từ Trương Thị Xuân Thy Hoàng Thị Kim Cúc Nguyễn Thị Hà Nguyễn Thuý Dung Nguyễn Thị Phương Khuyến	2020	<p>Ưu điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình cấp thiết: Đề tài được nêu rõ tình cấp thiết như: Tình giả hóa nhanh của dân số. Nêu được thực trạng sức khỏe của người cao tuổi, nhu cầu chăm sóc sức khỏe và khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của người cao tuổi hiện nay. - Thẻ thực trình bày:: Dung theo quy định của hội đồng NCKH của tỉnh - Đạt mục tiêu nghiên cứu:: Nghiên cứu đạt 2 mục tiêu đã đặt ra. - Hiệu quả áp dụng:: - Áp dụng trong toàn ngành. - Hiệu quả của đề tài: Cho biết được nhu cầu chăm sóc của người cao tuổi để tăng cường đầu tư cho y tế cơ sở đặc biệt. -Tram y tế là nơi gần dân nhất. - Tình mới và sáng tạo: Tình mới của đề tài: được nghiên cứu tại vùng ven biển, đầm phá, cửa sông tỉnh TT Huế - Về PP nghiên cứu...: - Tổng quan tài liệu bám sát với nội dung đề tài. DTNC và địa điểm nghiên cứu cần ghi cụ thể hơn. -Công cụ thu thập số liệu đã hiệu chỉnh phù hợp với đối tượng nghiên cứu Hạn chế - Thẻ thực trình bày:: Một số lỗi chính tả; Tên đề tài ở bìa và phần đầu vẫn để không giống nhau - Tình mới và sáng tạo: Đối với vấn đề thực trạng và nhu cầu sử dụng dịch vụ y tế của người cao tuổi đã được nghiên cứu nhiều năm nay. - Về PP nghiên cứu...: - Đối tượng nghiên cứu cần nêu rõ tiêu chuẩn chọn và tiêu chuẩn loại trừ. - Công thức chọn mẫu sử dụng p=0,14 chưa phù hợp nên sử dụng p là tỷ lệ người cao tuổi sử dụng dịch vụ y tế của các nghiên cứu đã được công bố trước đây. -Biên số nghiên cứu cần nói rõ và cụ thể hơn như định nghĩa của biến số. 	Đạt
2	11.20.005	Đánh giá chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm các cơ sở sản xuất bún tại làng nghề Văn Cù, xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020"	Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm	Duong Xuân Hồng Huyền Trương Ngô Huyền Kim Hoàng Võ Đông Nhật Nguyễn Thị Thủy Võ Thị Bạch Nhan Ngô Ngọc Tuấn Lương Văn Đình Cao Thị Vân	2020	<p>Ưu điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẻ thực trình bày:: Đạt - Về PP nghiên cứu...: Phương pháp nghiên cứu đã đánh giá được chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất bún tại Hương Toàn - Đạt mục tiêu nghiên cứu:: Đạt - Hiệu quả áp dụng:: Áp dụng trên địa bàn TT HuếHạn chế - Tình cấp thiết: Đề tài không mới, tuy nhiên vẫn mang tính cấp thiết trong An toàn thực phẩm làng nghề làm bún tại Hương toàn - Tình mới và sáng tạo: chưa có tình mới Hạn chế - Về PP nghiên cứu...: Mục 4 các chỉ tiêu nghiên cứu phải thuộc mục 3 nội dung nghiên cứu Kết quả thống kê: tỷ lệ không đạt của "Escherichia Coli 8,22% và Coliform tổng số là 5,48%" là chưa phù hợp vì trên cùng một cơ mẫu như nhau thì tỷ lệ nhiễm Coliform phải >gi = Escherichia Coli 	Đạt

TT	Mã DC	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm thực hiện	T/gi TH	Tổng hợp ý kiến	Xếp loại
88	02.20.124	Khảo sát kiến thức, thái độ, thực hành của người bệnh và người chăm sóc người bệnh hen phế quản đến khám và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Bình Điện năm 2020	Bệnh viện ĐK Bình Điện	Trần Bắc Phan Lê Minh Tuấn Nguyễn Thanh Sơn Lê Thị Hoài Thu Trần Thị Hằng Lê Thị Ngọc Quý Trương Thị Uyên Nhi Nguyễn Đăng Sơn Trần Thị Hoa Nguyễn Thị Lan Phan Thị Như Ngọc Võ Thị Huyền Trang Trần Bắc Trần Thị Ni Na Nguyễn Thị Thu Hà Đỗ Thị Hoàng Nhung Nguyễn Thanh Bình Lê Thị Thu Hương	2020	<p>Ưu điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình cấp thiết: Đề tài có tính khả thi - Tính mới và sáng tạo: Có cái tiến mức độ khá - Đạt mục tiêu nghiên cứu: Đề tài cơ bản giải quyết được mục tiêu 2 - Hiệu quả áp dụng: Có thể áp dụng được tại đơn vị <p>Hạn chế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể thức trình bày: Còn một số lỗi chính tả <p>Nội dung chưa cân đối giữa các phần</p> <p>Bàn luận còn sơ sài. Cách đặt ví trí trích dẫn tài liệu không đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về PP nghiên cứu: Phương pháp chọn mẫu thuận tiện không giải quyết được mục tiêu 1, vì vậy kết quả ở bảng 6 là không có cơ sở dữ liệu nghiên cứu. <p>Tên đề tài là khảo sát kiến thức, thái độ, thực hành của người bệnh và người chăm sóc người bệnh hen phế quản... Tuy nhiên trong phương pháp chọn mẫu và kết quả nghiên cứu chỉ toàn dữ liệu nghiên cứu của bệnh nhân hen phế quản, không có của người chăm sóc. Vì vậy cần thay đổi lại tên đề tài (ghi nghiên cứu ở bệnh nhân hen cho phù hợp).</p>	Đạt
89	30.19.125	Danh giá hiệu quả điều trị bệnh hạt cơm bằng phương pháp đốt điện cao tần tại khoa khám bệnh Trung tâm y tế thành phố Huế năm 2019	TTYT Thành Phố Huế	Hoàng Hà Long Nguyễn Thị Hồng Minh Nguyễn Thị Kim Chi Nguyễn Thị Oanh Lê Thị Hương Giang Đặng Thị Mỹ Lê Thị Diệu Trang Lê Thị Tâm Dương Thị Cẩm Tú Hoàng Thị Kim Lan Nguyễn Thị Hiền Nguyễn Thị Hậu Hoàng Thị Yên Linh Nguyễn Anh Tem Nguyễn Đức Quý Trần Thị Ngọc Phúc Hoàng Thị Xuân Đào Thị Mỹ Nhung Phạm Thị Mỹ Linh	2019	<p>Ưu điểm</p> <p>Hạn chế</p> <p>Ưu điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về PP nghiên cứu: Phương pháp nghiên cứu, quy trình nghiên cứu khá tốt - Đạt mục tiêu nghiên cứu: Đạt mục tiêu nghiên cứu - Về PP nghiên cứu: Phương pháp nghiên cứu, quy trình nghiên cứu khá tốt - Đạt mục tiêu nghiên cứu: Đạt mục tiêu nghiên cứu - Hạn chế - Trình cấp thiết: Trình cấp thiết của đề tài chưa cao - Tính mới và sáng tạo: Trình mới và sáng tạo chưa cao - Thể thức trình bày: Tài liệu tham khảo nên xếp theo thứ tự A, B, C. Một số tài liệu tham khảo nên chú thích tham khảo từ trang mấy đến trang mấy? - Hiệu quả áp dụng: Hiệu quả áp dụng và phạm vi áp dụng ở mức độ trong ngành - Trình cấp thiết: Trình cấp thiết của đề tài chưa cao - Tính mới và sáng tạo: Trình mới và sáng tạo chưa cao - Thể thức trình bày: Tài liệu tham khảo nên xếp theo thứ tự A, B, C. Một số tài liệu tham khảo nên chú thích tham khảo từ trang mấy đến trang mấy? - Hiệu quả áp dụng: Hiệu quả áp dụng và phạm vi áp dụng ở mức độ trong ngành 	Đạt

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả tuyển chọn, nghiệm thu và kinh phí các đề tài nghiên cứu khoa học - sáng kiến kỹ thuật cấp ngành năm 2024

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 609/QĐ-SYT ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học và sáng kiến ngành Y tế;

Xét theo kết quả nghiệm thu các đề tài nghiên cứu khoa học – sáng kiến kỹ thuật đăng ký năm 2024 tại cuộc họp vào ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng Khoa học kỹ thuật ngành y tế tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y – Sở Y tế;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả tuyển chọn, nghiệm thu 126 đề tài nghiên cứu khoa học - sáng kiến kỹ thuật cấp ngành của năm 2024, cụ thể như sau:

- 102 đề tài loại Tốt và loại Khá được tuyển chọn, nghiệm thu và được Sở Y tế cấp kinh phí (Đề tài loại Tốt: 14 đề tài; Đề tài loại Khá: 88 đề tài)

- 24 đề tài loại Trung bình được tuyển chọn, nghiệm thu và chuyển về đơn vị cấp kinh phí (nếu có)

Tổng kinh phí Sở Y tế hỗ trợ các đề tài: 348.000.000 đồng

(Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi tám triệu đồng).

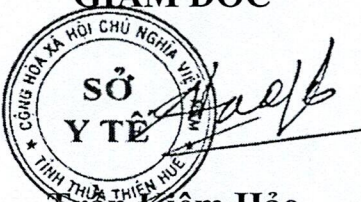
(Danh sách đề tài được tuyển chọn, nghiệm thu theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 gửi kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng của các phòng chức năng Sở Y tế, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và người thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học theo danh sách tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các phòng chức năng SYT;
- Lưu VT, NVY.

GIÁM ĐỐC

Trần Kiên Hảo

PHỤ LỤC 1. DANH SÁCH ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC - SÁNG KIẾN KỸ THUẬT CẤP NGÀNH LOẠI TỐT VÀ LOẠI KHÁ ĐƯỢC TUYỂN CHỌN, NGHIỆM THU VÀ ĐƯỢC SỞ Y TẾ CẤP KINH PHÍ NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1064 /QĐ-SYT ngày 03/12/2024 của Sở Y tế)

Stt	Mã đề tài	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm thực hiện	Năm thực hiện	Điểm bình quân	Xếp loại	Kinh phí được duyệt (đồng)
1	28.23.001	Nghiên cứu đặc điểm siêu âm đàn hồi sóng biến dạng trong tổn thương khu trú tuyến vú của bệnh nhân đến khám và điều trị tại TTYT huyện Phú Vang	TTYT huyện Phú Vang	Phan Thị Kim Chi Lê Thị Lành Lê Thị Hồng Anh Võ Nhật Trung Trần Đại Ái Nguyễn Văn Tín Nguyễn Thị Thùy	2024	79.5	Khá	3,000,000
2	28.23.002	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị viêm tai giữa ứ dịch tại Trung tâm Y Tế huyện Phú Vang	TTYT huyện Phú Vang	Nguyễn Công Ủy Nguyễn Văn Trung Nguyễn Thị Hương Nguyễn Quang Việt Dương Bùi Trà Ny	2024	77.0	Khá	3,000,000
3	28.23.004	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, một số yếu tố liên quan đến kết quả điều trị của trẻ mắc viêm phổi từ 2 tháng đến 5 tuổi tại khoa Nhi Trung tâm y tế huyện Phú Vang	TTYT huyện Phú Vang	Nguyễn Thị Bích Hạnh Nguyễn Thị Nở Lê Thị Thu Trang Đỗ Thị Kim Na Dương Bùi Mỹ Hiệp Hoàng Trọng Quý Thái Văn Tuấn	2024	77.5	Khá	3,000,000
4	28.23.005	Đánh giá hiệu quả dự phòng buồn nôn và nôn của dexamethason sau phẫu thuật nội soi ổ bụng tại Trung tâm y tế huyện Phú Vang	TTYT huyện Phú Vang	Dương Thị Ngọc Anh Nguyễn Văn Hữu Phạm Hữu Tài Nguyễn Thị Hồng Dung Nguyễn Minh Trí Hoàng Đông	2024	74.0	Khá	3,000,000
5	28.23.006	Thực trạng tiêm chủng vắc xin của trẻ dưới 01 tuổi và một số yếu tố liên quan tại huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế	TTYT huyện Phú Vang	Võ Trọng Hùng Trần Đoàn Quốc Long Đặng Văn Tuấn Nguyễn Thị Tú Nguyễn Thị Kiều Mi Đỗ Công Tráng Lê Thị Hoa Trần Mạnh Hùng Ngô Xuân Tiến Nguyễn Minh Nhật Phan Nguyễn Văn Triều	2024	78.0	Khá	3,000,000
6	28.23.007	Nhu cầu đào tạo liên tục của nhân viên y tế và một số yếu tố liên quan tại Trung tâm Y tế huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2024	TTYT huyện Phú Vang	Đào Thị Kim Anh Nguyễn Minh Hùng Thái Văn Tuấn Lê Thanh Hà Trần Minh Sự Bùi Nhơn	2024	77.5	Khá	3,000,000
7	28.23.008	Đánh giá thang điểm SCORE2, SCORE2-OP và tình trạng rối loạn lipid máu ở bệnh nhân tăng huyết áp đến khám tại Trung Tâm Y Tế huyện Phú Vang	TTYT huyện Phú Vang	Nguyễn Vĩnh Phúc Phạm Hữu Tài Nguyễn Phước Hồng Hà Nguyễn Thị Như Ý Phan Thị Kim Chi Lê Thị Ngọc Hiệp Ngô Thị Liên	2024	77.0	Khá	3,000,000
8	33.23.012	PHÂN TÍCH CHI PHÍ ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ, NGOẠI TRÚ CỦA BỆNH NHÂN ĐÁI THÁO ĐƯỜNG TYPE 2 TẠI BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI HUẾ NĂM 2023	Bệnh viện Giao Thông Vận Tải	Hoàng Thị Thu Huyền Phan Thanh Vũ Lý Thị Kiều Mi Trương Đình Quý Đạt Trần Thị Hoài Ý	2024	74.5	Khá	3,000,000

Stt	Mã đề tài	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm thực hiện	Năm thực hiện	Điểm bình quân	Xếp loại	Kinh phí được duyệt (đồng)
98	02.24.156	Nghiên cứu tình hình tuân thủ điều trị và kiến thức phòng bệnh của bệnh nhân đái tháo đường tại Bệnh viện Đa khoa Bình Điền năm 2024	Bệnh viện ĐK Bình Điền	Trần Bắc Phan Lê Minh Tuấn Trương Thị Uyên Nhi Lê Thị Ngọc Quý Võ Thị Huyền Trang Nguyễn Thị Lan Nguyễn Đăng Sơn Trần Thị Hằng Lê Trần Hoài Thư Lê Thị Hoài Thu	2024	75.5	Khá	3,000,000
99	00.24.158	"Nghiên cứu tình hình sử dụng y học cổ truyền của người dân tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2024"	Văn phòng Sở Y tế	Nguyễn Thanh Phong Nguyễn Phúc Duy Lê Đình Nhân Nguyễn Minh Tú Lâm Phan Liên Nhi Dương Thị Hoài Hương Nguyễn Quốc Huy Phan Thị Hiếu Ngô Viết Tài Nguyên Trần Anh Quyết Đoàn Văn Uyển Nguyễn Phú Định Nguyễn Thanh Bình Lê Phan Quỳnh Hoa Hoàng Thị Minh Châu Nguyễn Mậu Duyên Trần Đoàn Quốc Long Nguyễn Thành Trung Ngô Thành Nhân Vĩnh Thị Phương Khanh Nguyễn Ngọc Hùng	2024	82.5	Tốt	6,000,000
100	00.24.159	Đánh giá nhận thức của cộng đồng về việc phòng, chống kháng thuốc trên địa bàn Thành phố Huế	Văn phòng Sở Y tế	Võ Đức Bảo Hoàng Thị Lan Hương Nguyễn Thị Hải Khánh Nguyễn Trọng Hiếu Lê Phan Quỳnh Hoa Lê Viết Bắc Hồ Thị Vân Anh	2024	83.0	Tốt	6,000,000
101	16.24.160	Nghiên cứu tình hình xâm hại tình dục tại Thừa Thiên Huế qua công tác giám định Pháp y trong 3 năm 2021 – 2024.	Trung tâm giám định Y Khoa	Ngô Viết Sĩ Bùi Minh Bảo Linh Thiều Tôn Nữ Thùy Linh Nguyễn Thị Thu Hà Nguyễn Thị Xuân Hòa Trần Thị Phương Nhung Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	2024	73.0	Khá	3,000,000
102	00.24.161	Nghiên cứu thăm dò về khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe của cộng đồng LGBT tại tỉnh Thừa Thiên Huế	Văn phòng Sở Y tế	Trần Kiên Hào Trần Hoài Thư Nguyễn Hoàng Lan Nguyễn Thị Phương Thảo Nguyễn Thị Đăng Thư Hoàng Trọng Quý Đặng Thị Anh Thư Trần Đoàn Quốc Long Lý Văn Sơn Trần Nguyễn Phương Trà Nguyễn Mậu Duyên Nguyễn Văn Mỹ	2024	85.0	Tốt	6,000,000
Tổng cộng								348,000,000

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả tuyển chọn, nghiệm thu và kinh phí các đề tài nghiên cứu khoa học - sáng kiến kỹ thuật cấp ngành năm 2023

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quy định chức năng, nhiệm vụ và một số nguyên tắc hoạt động của Hội đồng Khoa học kỹ thuật của Ngành Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế được ban hành theo Quyết định số 1968/QĐ-SYT ngày 15/11/2022 của Giám đốc Sở Y tế về việc kiện toàn Hội đồng Khoa học kỹ thuật ngành Y tế;

Căn cứ Hướng dẫn số 453/HD-SYT ngày 29/01/2021 của Sở Y tế về việc thực hiện Quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học và sáng kiến ngành Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Hội đồng Khoa học kỹ thuật ngành y tế về kết quả tuyển chọn, nghiệm thu các đề tài nghiên cứu khoa học - sáng kiến kỹ thuật cấp ngành năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả tuyển chọn, nghiệm thu 106 đề tài nghiên cứu khoa học - sáng kiến kỹ thuật cấp ngành của năm 2023, cụ thể như sau:

- Đề tài loại Tốt: 20 đề tài;
- Đề tài loại Khá: 62 đề tài;
- Đề tài loại Trung bình: 24 đề tài;

(Danh sách đề tài tuyển chọn, nghiệm thu đính kèm)

Tổng kinh phí hỗ trợ các đề tài: 279.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi chín triệu đồng).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng của các phòng chức năng Sở Y tế, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và người thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học theo danh sách tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các phòng chức năng SYT;
- Lưu VT, NVY.

GIÁM ĐỐC



Trần Kiên Hào

PHỤ LỤC. DANH SÁCH ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC - SÁNG KIẾN KỸ THUẬT ĐƯỢC TUYỂN CHỌN, NGHIỆM THU NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1479/QĐ-SYT ngày 06/12/2023 của Sở Y tế)

Stt	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm thực hiện	Năm thực hiện	Điểm bình quân	Xếp loại	Kinh phí được duyệt (đồng)
1	Đánh giá tình hình bệnh nhân mắc bệnh COVID-19 từ 40 tuổi trở lên đã điều trị tại bệnh viện các tuyến sau 2 năm mắc bệnh COVID-19 tại huyện Phú Lộc, năm 2023	TTYT huyện Phú Lộc	Lê Viết Cường Hoàng Nguyễn Thanh Bình Cái Quang Nghiệm Lê Quang Đăng Lê Thị Hồng	2023	81.0	Tốt	5,000,000
2	“Đánh giá tình hình bệnh lý bướu giáp ở bệnh nhân có chỉ định siêu âm tuyến giáp tại Khoa Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh của Trung tâm Y tế Phú Lộc năm 2023	TTYT huyện Phú Lộc	Cái Công Thạch Lê Thị Hà Phương Tôn Nữ Tô Ngân Phan Văn Minh Trần Thị Như Ngọc	2023	58.0	Trung bình	1,000,000
3	Đánh giá chất lượng cuộc sống và một số yếu tố liên quan ở người cao tuổi đã mắc COVID-19 tại xã Vinh Hiền, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023	TTYT huyện Phú Lộc	Nguyễn Thị Tu Oanh Trần Văn Hoá Trương Thị Ái Nhi Trần Thị Việt Ni Hoàng Nguyễn Thanh Bình	2023	75.0	Khá	2,500,000
4	Đánh giá hiệu quả điều trị thoái hóa khớp gối bằng phương pháp xông thuốc bằng máy tại TTYT Phú Lộc năm 2023.	TTYT huyện Phú Lộc	Đình Trọng Tín Nguyễn Lợi Lê Ngọc Thuận Trần Thị Bích Liễu Nguyễn Thị Thu	2023	65.0	Trung bình	1,000,000
5	Tìm hiểu kiến thức, thái độ, thực hành của phụ nữ mang thai về Sàng lọc trước sinh và các yếu tố liên quan tại huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023.	TTYT huyện Phú Lộc	Đặng Nguyễn Xuân Quang Nguyễn Thị Ny Nguyễn Ngọc Chung Ngô Đình Sử Cái Nữ Tâm Sương Lê Thịnh Trị Văn Thị Ngọc Quỳnh Trương Nguyễn Khánh Linh Tống Phước Cường Nguyễn Thị Nhung	2023	77.5	Khá	2,500,000
6	Nghiên cứu tình hình thực thi luật phòng chống tác hại thuốc lá và thực hiện môi trường không khói thuốc tại các nhà hàng, cơ sở kinh doanh ăn uống, giải khát trên địa bàn huyện Phú Lộc, năm 2023	TTYT huyện Phú Lộc	Lê Quang Đăng Nguyễn Thị Tuyết Hồ Trung Dung Huỳnh Văn Tùng Phạm Công Hưng Lê Thị Quỳnh Giao Lê Thịnh Trị	2023	70.5	Khá	2,500,000
7	Khảo sát sự hiểu biết và thực trạng các yếu tố nguy cơ ở bệnh nhân tăng huyết áp tại khoa Cấp cứu- Hồi sức tích cực và Chống độc, Trung tâm Y tế huyện Phú lộc năm 2023	TTYT huyện Phú Lộc	Nguyễn Thị Bích Huyền Lê Viết Cường Trương Ngọc Bảo Nhi Nguyễn Thị Huệ Trương Thị Minh Sang Đương Thị Ngọc Bích	2023	72.5	Khá	2,500,000
8	Thực trạng tiêm chủng đầy đủ và đúng lịch ở trẻ em 2 tuổi tại huyện Phú Lộc năm 2023	TTYT huyện Phú Lộc	Phan Văn Minh Cái Quang Nghiệm Hồ Ngọc Huy Lê Viết Phúc Cái Công Thạch Lê Phước Hiếu	2023	64.5	Trung bình	1,000,000

Stt	Tên đề tài	Đơn vị	Nhóm thực hiện	Năm thực hiện	Điểm bình quân	Xếp loại	Kinh phí được duyệt (đồng)
78	Nghiên cứu kiến thức, thái độ và hành vi về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của vị thành niên, thanh niên tại thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023	TTYT TX Hương Trà	Ngô Văn Vinh Lê Thị Thùy Nhung Phan Nhật Tân Dương Thị Nhi Võ Minh Kỳ Dương Thị Nữ Võ Quang Nhân Hà Thị Thu Ngân Trần Thị Kiều Trâm Huỳnh Thị Thanh Hải Trần Thị Kiều Trâm	2023	78.0	Khá	2,500,000
79	Tình hình tương tác thuốc trong điều trị nội trú tại Bệnh viện Hương Trà năm 2023	TTYT TX Hương Trà	Nguyễn Xuân Việt Lê Quang Hiệp Đoàn Thị Thu Nga Lê Phan Quỳnh Hoa Nguyễn Tú Võ Thị Thanh Xuân Lê Thị Hoài Trần Thanh Vũ Trần Hữu Quang Mai Thế Dũng	2023	71.0	Khá	2,500,000
80	Nghiên cứu hiệu quả gây tê tùy sống bằng bupivacain liều thấp kết hợp fentanyl để phẫu thuật lấy thai tại TTYT thị xã Hương Trà năm 2023	TTYT TX Hương Trà	Lê Thị Ánh Tuyết Huỳnh Thị Thanh Hải Nguyễn Thị Hoa Lê Đặng Thị Thúy Oanh Phan Thị Thu Hà Đặng Thị Mỹ Huệ Tống Thị Hoài Nhung	2023	73.0	Khá	2,500,000
81	Đánh giá sự hài lòng đối với dịch vụ khám chữa bệnh của người bệnh điều trị nội trú tại Bệnh viện Hương Trà năm 2023	TTYT TX Hương Trà	Phan Thị Minh Thùy Nguyễn Xuân Việt Nguyễn Thị Ngọc Giao Lê Quang Hiệp Trần Hữu Quang Phan Thị Hiền Nhi Lê Thị Thường Trang Nguyễn Thị Nhân Trần Thanh Vũ Hà Hoàng Kiều Nhi	2023	74.0	Khá	2,500,000
82	Nghiên cứu tình hình tiền đái tháo đường và các yếu tố liên quan ở người dân trong độ tuổi từ 20 - 79 các xã khu vực Bình Điền năm 2023	Bệnh viện ĐK Bình Điền	Trần Bắc Nguyễn Đăng Sơn Trần Thị Hằng Lê Thị Ngọc Quý Đỗ Thị Hoàng Nhung Nguyễn Thanh Sơn Lê Thị Hoài Phan Thị Phương Võ Thị Huyền Trang Phan Lê Minh Tuấn	2023	72.0	Khá	2,500,000
83	Đánh giá kiến thức, thái độ, hành vi và nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi tại huyện A Lưới tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023	TTYT huyện A Lưới	Hoàng Xuân Hiếu Nguyễn Văn Mẫn Phạm Quang Chí Hồ Bách Thắng Dương Minh Trí Lê Thị Bích Liên Văn Thị Lan Dung Trần Thị Kim Tuyền A Viết Hanh Nguyễn Thị Thanh Phan Thị Thoi Hồ Xuân Đường Nguyễn Duy Nhân Nguyễn Thị Thúy Hồ Thị Hạnh Phan Thị Vân Nguyễn Minh Tin Lê Thị Ngái Hà Thị Sang Hồ Thị Bi	2023	60.5	Trung bình	1,000,000